

Số: 23/2024/QĐST-DS

V, ngày 19 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 20234 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 103/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Ông Thị Thúy T**, sinh năm 1973; Địa chỉ: **Ấp C, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.**

Bị đơn: Bà **Lê Thị Mỹ L**, sinh năm 1974 và ông **Trần Văn H**, sinh năm 1973; Cùng địa chỉ: **Ấp C, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà **Ô Thị Thúy T** với bà **Lê Thị Mỹ L**, ông **Trần Văn H** thống nhất bà **Lê Thị Mỹ L**, ông **Trần Văn H** còn nợ bà **Ông Thị Thúy T** số tiền gốc 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

2.2. Bà **Lê Thị Mỹ L**, ông **Trần Văn H** có nghĩa vụ trả cho bà **Ông Thị Thúy T** số tiền nợ gốc 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 1.225.000 đồng (một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), do hòa giải thành được giải 50% bằng 612.500 đồng (sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng), bà **Ông Thị Thúy T1** với bà **Lê Thị Mỹ L**, ông **Trần Văn H** thống nhất bà **Ông Thị Thúy T1** chịu 306.250 đồng (ba trăm lẻ sáu

ngàn hai trăm năm chục đồng) và bà Lê Thị Mỹ L, ông Trần Văn H chịu 306.250 đồng (ba trăm lẻ sáu ngàn hai trăm năm chục đồng).

Bà Lê Thị Mỹ L, ông Trần Văn H có nghĩa vụ nộp 306.250 đồng (ba trăm lẻ sáu ngàn hai trăm năm chục đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Ông Thị Thúy T1 đã nộp 612.500 đồng (sáu trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004042 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, đối trừ số tiền án phí 306.250 đồng (ba trăm lẻ sáu ngàn hai trăm năm chục đồng), bà Ô Thị Thúy T1 được hoàn lại số tiền 306.250 đồng (ba trăm lẻ sáu ngàn hai trăm năm chục đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Trang Thảo